

Phụ lục I:
TỔNG HỢP VĂN BẢN TRIỂN KHAI THÁNG 7/2024
(Kèm theo Báo cáo số /BCTCTĐA06 ngày /8/2024 của Tổ công tác Đề án 06 tỉnh Bắc Giang)

STT	Số VB	Loại VB	Ngày tháng	Nội dung	Ghi chú
I. Văn bản của UBND tỉnh					
1	3240/UBND-KGVX	Công văn	19/06/2024	V/v triển khai miễn phí giải pháp KIOSK y tế thông minh đối với các cơ sở y tế trên toàn quốc theo Đề án 06/CP	
2	3492/UBND-KGVX	Công văn	01/07/2024	V/v tham mưu xử lý văn bản QPPL liên quan đến Đề án 06, Chuyển đổi số	
3	3326/UBND-KGVX	Công văn	24/06/202	V/v tham gia ý kiến dự thảo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường giải pháp khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm nâng cao năng suất lao động	
4	3429/UBND-KGVX	Công văn	27/06/2024	V/v tiếp tục triển khai bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số năm 2024	
5	3449/UBND-KGVX	Công văn	28/06/202	V/v xây dựng “Đề án triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy và học giai đoạn 2024-2026”	
6	41/KH-UBND	Công văn	09/07/2024	KH Duy trì, cải thiện và nâng cao Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) tỉnh Bắc Giang năm 2024 và những năm tiếp theo	
7	3755/UBND-KGVX	Công văn	12/07/2024	V/v phối hợp sử dụng ứng dụng i-Speed để đo tốc độ truy nhập Internet băng rộng di động đến cấp xã/phường	
8	243/TB-UBND	Thông báo	24/06/2024	Thông báo kết luận của PCT thường trực UBND tỉnh tại hội nghị sơ kết đánh giá tình hình, kết quả 6 tháng triển khai ĐA06	
9	125/KH-UBND	Kế hoạch	11/7/2024	Kế hoạch triển khai thực hiện cấp phiếu Lý lịch tự pháp trên ứng dụng định danh và xác thực điện tử VNeID trên địa bàn tỉnh Bắc Giang	
II. Văn bản của Tổ Đề án 06 tỉnh					
1	2366/TCTTKĐA	Công văn	04/07/2024	V/v triển khai giải pháp KIOSK y tế thông minh đối với các cơ sở y tế theo Đề án 06/CP	
2	2270/TCTTKĐA	Công văn	26/06/2024	V/v tham gia ý kiến dự thảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc thông điệp dữ liệu trao đổi	
3	1369/TCTTKĐA	Công văn	28/6/2024	Về việc giải quyết các thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng ký quản lý cư trú	
4	1240/TCTTKĐA	Công văn	14/6/2024	Về việc triển khai chức năng thông tin, tuyên truyền trên ứng dụng VNeID	

5	2181/TCTTKĐA	Công văn	19/6/2024	Về việc sử dụng tài khoản VNeID trong kì thi THPT quốc gia năm 2024	
6	1276/TCTTKĐA	Công văn	19/6/2024	Về việc thông báo kết quả một số nội dung công tác làm sạch DLDC, cư trú, ĐDDT, xác minh và trả lời xác minh tháng 6/2024	
III. Văn bản các đơn vị triển khai					
1	1324/QLHC	Công văn	25/6/2024	Về việc ứng dụng phần mềm quản lý nội dung, CMS phục vụ các mặt công tác Công an	Công an tỉnh
2	2428/CAT-QLHC	Công văn	03/7/2024	Về việc triển khai thi hành một số nội dung của Luật Căn cước năm 2023	Công an tỉnh
3	1405/QLHC	Công văn	05/07/2024	Về việc ứng dụng Phần mềm quản lý nội dung – CMS.	Công an tỉnh
4	2182/CAT-QLHC	Công văn	19/6/2024	Về việc tham dự Hội nghị Sơ kết 06 tháng đầu năm thực hiện Đề án 06/CP và giải pháp 06 tháng cuối năm 2024.	Công an tỉnh
5	2141/CAT-QLHC	Công văn	14/6/2024	Về việc chuẩn bị các nội dung Sơ kết 01 năm thực hiện mô hình ""Ứng dụng VNeID trong phòng, Chống tội phạm ma túy"" trên địa bàn Phường nểnh, thị xã Việt Yên.	Công an tỉnh
6	1267/QLHC	Công văn	19/6/2024	Về việc thông kê máy tính hệ thống CSDLQG về DC, triển khai phần mềm giám sát máy trạm.	Công an tỉnh
7	2271/CAT-QLHC	Công văn	26/6/2024	Về việc triệu tập tham dự hội nghị trực tuyến của Bộ Công an	Công an tỉnh
8	2253/CAT-QLHC	Công văn	26/6/2024	Về việc đồng đốc thực hiện chi tiêu cấp, kích hoạt tài khoản ĐDDT	Công an tỉnh
9	3203/BGDĐT-GDTH	Công văn	27/6/2024	Về triển khai thí điểm giáo dục kỹ năng công dân số cấp Tiểu học	Sở GDĐT
10	518/CNTT	Công văn	30/5/2024	Về hướng dẫn kết nối và báo cáo Học bạ số từ địa phương về Kho Học bạ số của Bộ GDĐT	Sở GDĐT
11	16/UBND-CA	Công văn	12/6/2024	Về chuẩn bị các điều kiện để cấp phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng VneID	UBND Thành Phố
12	2172/UBND-CA	Công văn	21/6/2024	Về việc phối hợp chi trả lương hưu, chế độ BHXH, trợ cấp thấp	UBND Thành Phố
13	185/KHPH-CAH-BHXH	Công văn	26/6/2024	Về triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong công tác chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH trên nền tảng CSDLQG về dân cư.	UBND Yên Dũng

14	1560/UBND-NC	Công văn	03/7/2024	Về chuẩn bị các điều kiện để cấp phiếu Lý lịch tư pháp trên ứng dụng VNeID và cấp CC trên Cổng DVC	UBND Yên Dũng
15	4305/QĐ-UBND	Công văn	06/6/2024	Về việc thành lập đoàn kiểm tra việc thực hiện Đề án 06 và chuyển đổi số 6 tháng đầu năm	Thị xã Việt Yên

Phụ lục II:

TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO THEO CÁC KẾ HOẠCH GIAO NHIỆM VỤ CỦA UBND TỈNH

(Kèm theo Báo cáo số /BCTCTĐA06 ngày /8/2024 của Tổ công tác Đề án 06 tỉnh Bắc Giang)

STT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Văn bản giao nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Tiến độ, thời gian	Kết quả
I	NHIỆM VỤ ĐÃ HOÀN THÀNH				
1	Xây dựng kế hoạch triển khai Đề án 06/CP năm 2024 phù hợp, hiệu quả	KH số 18/KH-UBND; Chỉ thị 04/CT-TTg	Công an tỉnh	Tháng 01/2024 (Hoàn thành 100%;)	Đã Hoàn thành Đã xây dựng KH số 18/KH-UBND ngày 23/01/2024; Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 04/3/2024; Các huyện, thành phố đã ban hành đầy đủ các kế hoạch thực hiện
2	Căn cứ quy định của Nghị định số 61, Nghị định số 107/2021 báo cáo đồng chí Chủ tịch phê duyệt cắt bỏ các giấy tờ đối với các thủ tục hành chính	KH số 18/KH-UBND	Sở Thông tin và Truyền thông	Hoàn thành trong tháng 3/2024. (Đã thực hiện 36/20 thủ tục đạt 180%)	- UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2034/QĐ-UBND ngày 25/12/2023, phê duyệt Danh mục 36 dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện cắt bỏ hồ sơ giấy trên địa bàn tỉnh Bắc Giang: Ban Dân tộc (03 thủ tục); Sở Tài chính (01 thủ tục); Sở Công thương (04 thủ tục); Sở Giáo dục và Đào tạo (02 thủ tục); Sở Khoa học và Công nghệ (01 thủ tục); Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (02 thủ tục); Sở Ngoại Vụ (01 thủ tục); Sở Nội vụ (05 thủ tục); Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (03 thủ tục); Sở Thông tin và Truyền thông (01 thủ tục); Sở Tư pháp (05 thủ tục); Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (01 thủ tục); Sở Y tế (06 thủ tục); Sở Tài Nguyên và Môi Trường (02 thủ tục)

3	Chỉ đạo các ngân hàng trên địa bàn đẩy mạnh tuyên truyền, tạo thuận lợi cho người dân tiếp cận các dịch vụ tài chính, đảm bảo thanh toán trực tuyến đối với các DVC toàn trình có phí, lệ phí một cách dễ dàng, thuận tiện; thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong ngành Ngân hàng theo đúng chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	KH số 18/KH-UBND	Chi nhánh Ngân hàng nhà nước Chi nhánh tỉnh Bắc Giang	Năm 2024 (đã triển khai, hoàn thành 100%)	Ngân hàng nhà nước Bắc Giang đã ban hành Công văn số 184/NHNN ngày 22/02/2024 về việc tuyên truyền, tạo thuận lợi cho người dân tiếp cận các dịch vụ tài chính, Cục C06 đã phối hợp, áp dụng, triển khai giải pháp cho vay tín chấp đối với 06 ngân hàng (trên địa bàn tỉnh Bắc Giang có 03 ngân hàng là Vietinbank; Vietcombank, BIDV; không có 03 ngân hàng là MCredit; PVcombank; VIB); đến nay, đã hoàn tất hồ sơ cho vay đối với 171 trường hợp với số tiền giải ngân là 9,6 tỷ đồng
4	Triển khai ứng dụng chữ ký số khi triển khai DVC	KH số 18/KH-UBND	Sở Thông tin và Truyền thông	Trong năm 2024 (đã triển khai, hoàn thành 100%)	Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đã triển khai ứng dụng chữ ký số để tạo tiện ích cho người sử dụng theo Công văn số 1920/STTTT-CNTT&TT ngày 14/12/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc tích hợp chữ ký số cá nhân vào công DVC tỉnh Bắc Giang. Đến nay, đã triển khai cung cấp chữ ký số theo nhu cầu cho hơn 900 trường hợp
5	100% kết quả giải quyết TTHC của cá nhân được lưu trữ điện tử; 50% mẫu đơn, tờ khai có thông tin công dân được chuẩn hóa, thống nhất theo yêu cầu từ dữ liệu gốc của CSDLQG về DC; Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết TTHC với 53 DVC thiết yếu và các lĩnh vực cư trú, hộ tịch, xuất nhập cảnh, cấp CCCD	KH số 18/KH-UBND; Chỉ thị 04/CT-TTg	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông; Công an tỉnh	Trong năm 2024 (đã triển khai, hoàn thành 100%)	Hiện nay, 100% kết quả giải quyết hồ sơ được lưu trữ điện tử; 100% TTHC đủ điều kiện được chuẩn hóa mẫu tờ khai, thông tin được chuẩn hóa; 97,7% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết TTHC.

6	Triển khai Kho dữ liệu hồ sơ thủ tục hành chính theo quy định tại Khoản 10 Điều 23 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP để lưu giữ dữ liệu giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh	Chỉ thị 04/CT-TTg	Sở Thông tin và Truyền thông	Hoàn thành trước tháng 6/2024 (<i>đã triển khai, hoàn thành 100%</i>)	Đã triển khai Kho dữ liệu hồ sơ thủ tục hành chính theo quy định tại Khoản 10 Điều 23 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP để lưu giữ dữ liệu giải quyết thủ tục trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, trong năm 2024 đã tiếp nhận, lưu trữ 56.860 dữ liệu hồ sơ TTHC
7	Lựa chọn những nhóm TTHC gắn trực tiếp với người dân, doanh nghiệp để tập trung triển khai thực chất, thuận lợi, kịp thời, hiệu quả; thay đổi tư duy từ “làm thay, làm hộ” sang hỗ trợ, hướng dẫn để nâng cao kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp; chú trọng tuyên truyền, hướng dẫn người DTTS, các nhóm đối tượng có trình độ CNTT còn hạn chế thực hiện TTHC, dịch vụ công trực tuyến, thay đổi thói quen sử dụng hồ sơ giấy sang sử dụng hồ sơ điện tử, từng bước hình thành công dân số, xã hội số	KH số 18/KH-UBND	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh	Trong tháng 6 năm 2024 (<i>đã triển khai, hoàn thành 100%</i>)	Đã thực hiện - Lựa chọn 02 thủ tục là "đăng ký kết hôn" và "đăng ký biến động quyền sử dụng đất" để tái cấu trúc quy trình biểu mẫu điện tử, tăng cường công tác tuyên truyền cho người dân thực hiện
8	Thực hiện thống kê, rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa tối thiểu 20% thủ tục hành chính nội bộ nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước theo Kế hoạch ban hành kèm theo quyết định số 1985/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ.	KH số 18/KH-UBND	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	Năm 2024 (<i>đã triển khai, hoàn thành 100%</i>)	UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1945/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 Về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang với tỷ lệ cắt giảm các thủ tục thấp nhất là lĩnh vực Ngoại vụ (23,08%) cao nhất là lĩnh vực Tài chính, Nội vụ (100%)
9	Triển khai đào tạo tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức địa phương về an ninh an toàn thông tin, ưu tiên hình thức điện tử trên phần mềm đào tạo trực tuyến	Chỉ thị 04/CT-TTg	Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, Sở Nội vụ	Hoàn thành trước ngày 01/7/2024 (<i>đã triển khai, hoàn thành 100%</i>)	Đã tổ chức lớp ANAT trực tuyến với 622 tài khoản; đã kích hoạt 622 tài khoản đạt 100%; số đã hoàn thành khóa học là 619 trường hợp đạt 99,5%; số học viên thi đạt kết quả được cấp chứng chỉ là 614 trường hợp đạt 98,7%.

10	Tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tại văn bản số 1552/BTTTT-TTH; hoàn thành kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ	KH số 18/KH-UBND	Sở Thông tin và Truyền thông	(<i>đã triển khai, hoàn thành 100%</i>)	Hạ tầng hệ thống CNTT luôn được đảm bảo và tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tại văn bản số 1552/BTTTT-TTH; hoàn thành kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ tháng 12/2022, Bộ Công an đã có đoàn công tác về kiểm tra đối với các hệ thống của tỉnh Bắc Giang và có đánh giá đáp ứng được các yêu cầu theo Công văn số 1552/BTTTT-TTH
11	90% hồ sơ công việc liên quan đến dân cư tại cấp tỉnh, 80% hồ sơ công việc liên quan đến dân cư tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc liên quan đến dân cư tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)	KH số 18/KH-UBND; Chỉ thị 04/CT-TTg	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông; Công an tỉnh	Tiến độ đạt 100%, hiện đang thực hiện thường xuyên	Hiện nay 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ văn bản mật)
II	NHIỆM VỤ THỰC HIỆN THƯỜNG XUYÊN				
1	Ưu tiên bố trí kinh phí để triển khai Đề án 06 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh đảm bảo hiệu quả, đồng bộ	KH số 18/KH-UBND; Chỉ thị 04/CT-TTg	Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư	Thực hiện thường xuyên	9/10 đơn vị đã được cấp kinh phí; 1/10 đơn vị chưa được cấp kinh phí là Huyện Lục Nam

2	Tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh cần sửa đổi, bổ sung đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế theo yêu cầu của Đề án 06 và theo đúng quy định	KH số 18/KH-UBND; Chỉ thị 04/CT-TTg	Sở Tư pháp	Thực hiện thường xuyên	Đã rà soát, kiến nghị đối với 05 văn bản QPPL còn hiệu lực thi hành do HĐND, UBND tỉnh ban hành hiện vẫn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và tình hình thực tiễn của địa phương. Hoàn thành Rà soát đề xuất sửa đổi với 12 văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành. Tiếp tục duy trì thực hiện trong năm 2024
3	Có cơ chế kiểm tra, giám sát; hướng dẫn, giải đáp vướng mắc cho cấp cơ sở	KH số 18/KH-UBND	Công an tỉnh	Thực hiện thường xuyên	Công an tỉnh đã triển khai bằng nhiều hình thức như xây dựng các văn bản hướng dẫn, tổ chức các cuộc kiểm tra định kỳ hàng tháng, quý, năm, giải đáp thắc mắc về công tác chuyên môn trên các nhóm Zalo, cụ thể một số nội dung: Tổ chức kiểm tra 34 lượt đối với Công an các huyện, thành phố, Công an cấp xã, kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai, thực hiện Đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh
4	Bổ trí đủ kinh phí từ ngân sách địa phương, bảo đảm dành tối thiểu 10% tổng số thu từ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất để đầu tư cho công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính thường xuyên.	Chỉ thị 04/CT-TTg	Sở Tài nguyên và Môi trường	Tháng 3/2024	Tổng thu năm 2023: 6.431.000.000.000đ; Đề nghị các đơn vị bố trí đủ 10% theo yêu cầu
5	Bảo đảm Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP); đảm bảo việc kết nối Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia ổn định để kết nối, chia sẻ với các hệ thống thông tin của các bộ, ngành phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.	KH số 18/KH-UBND	Sở Thông tin và Truyền thông	Trong năm 2024 và thường xuyên trong các năm tiếp theo	Hạ tầng kỹ thuật, đường truyền kết nối, quản lý, duy trì, vận hành, phát triển Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) luôn được đảm bảo, kết nối Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia ổn định với 17 CSDL được tích hợp, chia sẻ với CSDL của tỉnh.

6	<p>Tiếp tục thực hiện việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021.</p>	KH số 18/KH-UBND	<p>Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã</p>	<p>Thực hiện đảm bảo, Thực hiện thường xuyên</p>	<p>Năm 2023, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành QĐ số 1152/QĐ-UBND ngày 07/8/2023 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện “5 tại chỗ” tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và Bộ phận Một cửa cấp huyện, trong đó công bố 59 TTHC Các đơn vị tiếp nhận, giải quyết TTHC kết nối, liên thông dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với phần mềm quản lý văn bản để phục vụ ký số, chuyển kết quả ra Trung tâm Phục vụ hành chính công để in, đóng dấu và trả kết quả cho tổ chức, công dân đối với một số cơ quan đang thực hiện phương án “5 tại chỗ”</p>
7	<p>Tiếp tục rà soát, tái cấu trúc quy trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và tổ chức thực hiện tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu dân cư giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện thủ tục hành chính theo nguyên tắc không yêu cầu khai báo lại các thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.</p>	KH số 18/KH-UBND	<p>Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố</p>	<p>Thực hiện đảm bảo, Thực hiện thường xuyên</p>	<p>UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1945/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 Về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang với tỷ lệ cắt giảm các thủ tục thấp nhất là lĩnh vực Ngoại vụ (23,08%) cao nhất là lĩnh vực Tài chính, Nội vụ (100%); UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 3/KH-UBND thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) và cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2024</p>
8	<p>Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị để tuyên truyền, tạo sự lan tỏa, tham gia ủng hộ tích cực từ người dân, tổ chức, doanh nghiệp về vai trò, vị trí, tầm quan trọng ứng dụng CSDLQG về DC, thẻ CCCD, tài khoản định danh điện tử trong thực hiện các DVC trực tuyến. Đây</p>	KH số 18/KH-UBND	<p>Sở Thông tin và Truyền thông</p>	<p>Thực hiện thường xuyên</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Duy trì công tác tuyên truyền nội dung, nhiệm vụ của Đề án 06/CP hàng tuần, tháng (trung bình 02 bài/tuần), tổng số đã đăng 146 bài trên trang thông tin điện tử của Công an tỉnh, trang zalo oa của Công an các đơn vị, tiếp cận, tuyên truyền đến hơn 200.000 lượt người; - Xây dựng 55 bài, 64 tin, phóng sự phát trên

	<p>mạnh sử dụng tài khoản VNeID để đăng nhập cổng DVC quốc gia</p>				<p>sóng của Đài PT&TH tỉnh; 19 bài viết trên báo Bắc Giang; 167 bài đăng trên các trang thông tin điện tử, các trang mạng xã hội và chia sẻ 3.462 lượt.</p>
9	<p>Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Nghị định số 45 ngày 08/4/2020 và Nghị định 107 ngày 06/12/2021, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa</p>	<p>KH số 18/KH-UBND; Chỉ thị 04/CT-TTg</p>	<p>Công an tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông; Các sở, ban, ngành</p>	<p>Thực hiện thường xuyên Theo lộ trình triển khai thực hiện của Chính phủ và Bộ Công an</p>	<p>Tỷ lệ số hóa của các đơn vị trên địa bàn tỉnh hiện nay đạt 82,17% (cả nước là 59,47%); Tỷ lệ tái sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa là 82,84% (cả nước là 11,21%)</p>
10	<p>Các biểu mẫu điện tử phải được thiết kế đơn giản, tiện dụng, hạn chế sử dụng từ ngữ nghiệp vụ. Thiết kế tính năng để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện DVC trực tuyến trên điện thoại di động thông minh. Sử dụng kết quả biểu mẫu điện tử để phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện các giao dịch tiếp theo</p>	<p>KH số 18/KH-UBND</p>	<p>Sở Thông tin và Truyền thông</p>	<p>Đã đảm bảo - Thực hiện thường xuyên</p>	<p>Trên cổng Dịch vụ công của tỉnh, Các biểu mẫu điện tử đã đảm bảo các tiêu chí thiết kế đơn giản, tiện dụng, Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC của người dân, doanh nghiệp đạt 96%</p>
11	<p>Hoàn thiện, nâng cao chất lượng dịch vụ thanh toán trực tuyến trên cổng dịch vụ công; mở rộng các nhóm thanh toán không dùng tiền mặt</p>	<p>KH số 18/KH-UBND</p>	<p>Sở Thông tin và Truyền thông</p>	<p>Thực hiện thường xuyên</p>	<p>Cổng DVC của tỉnh đã hoàn thiện các chức năng thanh toán trực tuyến, tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên địa bàn tỉnh Bắc Giang là 32,24% (mặt bằng chung cả nước là 42,78%);</p>

12	100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và được định danh, xác thực điện tử hoặc xác thực, chia sẻ dữ liệu dân cư	KH số 18/KH-UBND	Sở Thông tin và Truyền thông	Thực hiện thường xuyên	100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo Quyết định số 1925/QĐ-UBND ngày 07/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh và được định danh, xác thực điện tử hoặc xác thực, chia sẻ dữ liệu dân cư gồm: 341 thủ tục, trong đó, 273 dịch vụ công trực tuyến toàn trình cấp tỉnh; 41 dịch vụ công trực tuyến toàn trình cấp huyện; 27 dịch vụ công trực tuyến toàn trình cấp xã.
13	Tiếp tục bồi dưỡng, tập huấn để nâng cao trình độ, kỹ năng về công nghệ thông tin của Tổ công nghệ số cộng đồng, đoàn viên, thành niên, học sinh, sinh viên đáp ứng yêu cầu hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện DVC trực tuyến, sử dụng các dịch vụ số...góp phần thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia	KH số 18/KH-UBND	Sở Thông tin và Truyền thông; Tỉnh đoàn, Sở Giáo dục và Đào tạo	Tiến độ đạt 100%, hiện đang thực hiện thường xuyên	Đã tập huấn cho 100% cán bộ tiếp nhận, giải quyết TTHC tại Bộ phận một cửa điện tử các cấp tầm quan trọng ứng dụng CSDLQG về DC, thẻ CCCD, tài khoản định danh điện tử trong thực hiện các DVC trực tuyến. Đẩy mạnh sử dụng tài khoản VNeID để đăng nhập cổng DVC quốc gia theo Kế hoạch số 56/KH-STTTT ngày 12/03/2024, Kế hoạch số 61/KH-STTTT ngày 19/03/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông. Tiếp tục đào tạo tập huấn theo Kế hoạch số 27/KH-STTTT ngày 26/01/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc Tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức Chuyển đổi số trong các cơ quan Nhà nước năm 2024.
14	Tăng cường trách nhiệm giải trình, thực hiện tốt công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính để kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc, bất cập cho người dân, doanh nghiệp. Chấm dứt tình trạng đùn đẩy trách nhiệm, không xử lý hoặc kéo dài thời gian xử lý.	KH số 18/KH-UBND	Văn phòng UBND tỉnh	Thực hiện thường xuyên	Triển khai ứng dụng Công dân số tỉnh Bắc Giang (BacGiang-C), Hệ thống thông tin phản ánh hiện trường (PAHT) tỉnh, Kịp thời tiếp nhận, xử lý nội dung phản ánh

15	Tuyên truyền, hướng dẫn, yêu cầu 100% các cơ sở lưu trú trên địa bàn bao gồm: <i>khách sạn, nhà nghỉ, cơ sở khám chữa bệnh và các cơ sở khác có chức năng lưu trú</i> thực hiện thông báo lưu trú qua ứng dụng VNeID hoặc PM ASM theo hướng dẫn của Bộ Công an phục vụ công tác phòng ngừa tội phạm, quản lý cư trú, làm giàu dữ liệu dân cư và từng bước số hóa dữ liệu bệnh nhân.	KH số 18/KH-UBND	Công an tỉnh	100% các cơ sở đang thực hiện; Thực hiện thường xuyên	Hiện trên toàn tỉnh có 625 tài khoản phần mềm lưu trú ASM cấp cho cơ sở lưu trú trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, đến ngày 18/07/2024 toàn tỉnh đã phát sinh 109.709 trường hợp thông báo lưu trú qua phần mềm ASM
16	Đẩy mạnh việc chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng qua phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt	Chỉ thị 04/CT-TTg	Bảo hiểm Xã hội		Việc triển khai với đối tượng nhận trợ cấp ốm đau, thai sản, dưỡng sức, trợ cấp BHXH 1 lần (gọi chung là trợ cấp 1 lần) và TCTN đã đạt và vượt kế hoạch BHXH Việt Nam giao. Triển khai đối tượng nhận lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng qua thẻ ATM có Kết quả như sau: Số người hưởng chế độ BHXH hàng tháng qua ATM: 4.979 người; Số người hưởng trợ cấp thất nghiệp qua ATM: 7.395 lượt người, chiếm 100% so với tổng số người hưởng; Số người hưởng trợ cấp ốm đau, thai sản, DSPHSK qua ATM là: 32.096 người, chiếm 99% tổng số người hưởng; Số người hưởng trợ cấp BHXH một lần qua ATM: 8.695 người, chiếm 97% tổng số người hưởng
17	Đảm bảo trang thiết bị, nguồn nhân lực nhằm duy trì dữ liệu công dân trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được "đúng, đủ, sạch, sống" và 100% số công dân đủ điều kiện trên địa bàn được cấp Căn cước công dân; cấp tài khoản định danh điện tử.	KH số 18/KH-UBND	Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	Thực hiện thường xuyên	- Công tác cấp CCCD: Lũy kế, đã cấp CCCD cho 1.541.991 trường hợp, đạt 100% công dân đủ điều kiện trên địa bàn. - Công tác kích hoạt tài khoản ĐDDT: Lũy kế đã thực hiện kích hoạt cho 1.348.226 trường hợp, đạt 100% công dân đủ điều kiện trên địa bàn.

18	Phối hợp tích hợp, xác thực, hiển thị các thông tin, giấy tờ cá nhân trên ứng dụng VNeID, dần thay thế việc cung cấp các giấy tờ cá nhân trong thực hiện các giao dịch, thủ tục hành chính; triển khai các tiện ích trên VNeID như các DVC, sổ sức khỏe điện tử, sổ BHXH, an sinh xã hội	KH số 18/KH-UBND	Công an tỉnh	Đang đẩy mạnh công tác tuyên truyền, Thực hiện thường xuyên	Đang thực hiện thường xuyên, tích hợp các thông tin như GPLX, Đăng ký xe, BHXH, thông tin về cư trú...
19	Duy trì kết nối giữa Cổng Dịch vụ công Một cửa điện tử của tỉnh với CSDLQG về DC để phục vụ tra cứu, xác thực thông tin công dân trong giải quyết thủ tục hành chính	KH số 18/KH-UBND	Sở Thông tin và Truyền thông; Công an tỉnh	Thực hiện thường xuyên	Duy trì kết nối Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với Hệ thống CSDLQG về dân cư, lũy kế đã gửi 217.043 yêu cầu xác thực thông tin công dân với CSDLQG về DC phục vụ giải quyết TTHC.
20	Bổ sung, làm giàu các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, đảm bảo duy trì, cập nhật dữ liệu đầy đủ, thường xuyên để chia sẻ kết nối với CSDLQG về DC khi có yêu cầu	KH số 18/KH-UBND	Các sở, ngành, đơn vị có CSDL chuyên ngành	Thực hiện thường xuyên	Tổng số đã duy trì bổ sung làm giàu đối với các dữ liệu cụ thể: Dữ liệu tư pháp hộ tịch (2.898 dữ liệu); dữ liệu BHXH tạm trú KCN (67.143 dữ liệu); Xác thực thông tin nhà mạng (14.198 dữ liệu); làm sạch dữ liệu Thuế (196.563 dữ liệu); Dữ liệu điện lực (19.097 dữ liệu);
21	Huy động nguồn nhân lực có sẵn phục vụ làm sạch dữ liệu của các ngành, dữ liệu của các hội, đoàn thể.	KH số 18/KH-UBND	Các sở, ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Lực lượng Công an cấp xã phối hợp tích cực với cán bộ tư pháp, LĐTBOXH, VHXX, Y tế cấp xã	Tổng số đã đồng bộ, làm sạch 275.577 dữ liệu các hội, đoàn thể; Hội Nông dân 85.875 trường hợp; Hội Cựu chiến binh 54.841 trường hợp; dữ liệu người lao động 1.221.238 trường hợp; Hội Người có công 11.763 trường hợp; Hội Người cao tuổi 121.273 trường hợp; Hội Chữ thập đỏ 1.644 trường hợp;

22	<p>Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu về các đối tượng được hưởng chính sách an sinh xã hội, kết nối, chia sẻ dữ liệu an sinh xã hội với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.</p>	<p>Chỉ thị 04/CT-TTg</p>	<p>Sở Lao động Thương binh và Xã hội</p>	<p>Thực hiện thường xuyên</p>	<p>- Tỉnh Bắc Giang đã thực hiện chia sẻ dữ liệu Bảo trợ xã hội (67.713 dữ liệu), người có công (25.140 dữ liệu), Trẻ em (417.000 dữ liệu), Hộ nghèo (12.558 hộ, tương đương với tỷ lệ 2,63%) với cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư. Theo chỉ thị số 04/CT-TTg; tháng 9 năm 2024 Bộ Lao động - TB&XH sẽ thực hiện chia sẻ kết nối dữ liệu Kết nối Cơ sở dữ liệu về lao động, việc làm; Cơ sở dữ liệu về Giáo dục nghề nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư;</p>
23	<p>Rà soát, cập nhật, xác thực thông tin người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đảm bảo 100% người tham gia được xác thực thông tin với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, bao gồm cả người tham gia phát sinh mới trong năm 2024.</p>	<p>Chỉ thị 04/CT-TTg</p>	<p>Bảo hiểm Xã hội</p>	<p>CAT phối hợp với BHXH hoàn thành rà soát, hiện đối với các dữ liệu chưa thể đồng bộ thì BHXH đưa vào theo dõi, quản lý để khi công dân có sự thay đổi, điều chỉnh hoặc đi khám chữa bệnh thì tiếp tục phối hợp với lực lượng CA làm sạch</p>	<p>BHXH tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 06 năm 2024 và thường xuyên đôn đốc, chỉ đạo các đơn vị thực hiện nghiêm túc việc cập nhật số DDCN/CCCD của người tham gia vào cơ sở dữ liệu,</p>
24	<p>Rà soát, đánh giá an toàn thông tin mạng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đảm bảo khắc phục những hạn chế, bất cập về lỗ hổng bảo mật, tình trạng lộ lọt thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân</p>	<p>KH số 18/KH- UBND</p>	<p>Sở Thông tin và Truyền thông</p>	<p>Tiếp tục duy trì thực hiện thường xuyên; qua kiểm tra ANAT đã đảm bảo theo yêu cầu của bộ TTTT</p>	<p>Sở Thông tin và Truyền thông đã đưa vào sử dụng dịch vụ Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) giám sát 24/7; Hệ thống SOC của tỉnh Bắc Giang duy trì kết nối, chia sẻ dữ liệu ổn định, thường xuyên với với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC) theo quy định.</p>

25	Phối hợp với các đơn vị Bộ Công an thực hiện việc kiểm tra an ninh, an toàn các hệ thống kết nối với CSDLQG về DC định kỳ, đột xuất hoặc khi có yêu cầu của các đơn vị chức năng	KH số 18/KH-UBND	Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh	Thực hiện thường xuyên	Thực hiện thường xuyên, Khi có yêu cầu của Chính phủ, Bộ Công an
26	Triển khai nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ cho các hệ thống thông tin. Các nhóm việc cần triển khai bao gồm: Xây dựng và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ; Triển khai phương án bảo vệ theo hồ sơ đã được phê duyệt. Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ. Trong đó: + Phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ cho 100% hệ thống thông tin của tỉnh trước ngày 30/6/2024. + 100% hệ thống thông tin được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo Hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt trước ngày 30/11/2024.	Chỉ thị 04/CT-TTg	Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh	Thực hiện thường xuyên	Sở Thông tin và Truyền thông đã ban hành Công văn số 226/STTTT-CNTT ngày 22/02/2024 về việc xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ và triển khai phương án bảo đảm ATTT nhằm đôn đốc các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh khẩn trương rà soát, xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ các hệ thống thông tin và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt; thực hiện hướng dẫn các cơ quan, đơn vị xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ đối với các hệ thống thông tin. Đến nay, toàn tỉnh đã có 89 hệ thống thông tin được phê duyệt cấp độ, một số hệ thống đã triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ phê duyệt.
27	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, kết quả thực hiện Đề án 06, nhất là các tiện ích người dân, doanh nghiệp được thụ hưởng dưới nhiều hình thức (<i>pano, áp picth, video hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, bộ phận một cửa các huyện, thành phố, trên màn hình led...</i>). Tạo mã Qrcode để người dân truy cập trung tâm hướng dẫn nghiệp vụ về định danh, dịch vụ công	KH số 18/KH-UBND	- Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;	Thực hiện thường xuyên (các sở, ngành UBND các huyện, thành phố duy trì 01 tin, bài/01 tháng; cấp xã, thôn duy trì tuyên truyền tối thiểu 02 tin, bài, lần/01 tuần)	+ Cấp tỉnh: xây dựng 52 bài, 63 tin, phóng sự phát trên sóng của Đài PT&TH tỉnh; 07 bài viết trên báo Bắc Giang; 146 bài đăng đăng trên các trang thông tin điện tử, các trang mạng xã hội và chia sẻ 3.462 lượt. + Cấp huyện: Xây dựng 595 bài tuyên truyền, tổ chức tuyên truyền 7.723 lượt, tiếp cận 26.354 người dân. UBND huyện, thành phố xây dựng 85 bài, 199 tin phóng sự + Cấp xã, cấp thôn: thực hiện tốt công tác tuyên truyền; đã tổ chức tuyên truyền 8.005 lượt, bằng các hình thức: Phát trên loa phát thanh của UBND cấp huyện, Phường, xã và

					các thôn, tổ dân phố 53.790 lượt, tuyên truyền lưu động 98.881 lượt buổi, 6.113 tin bài tuyên truyền trên trang Zalo OA của Công an tỉnh, Zalo OA của các đơn vị thu hút trên 400.000 lượt người xem, tương tác, chia sẻ. Tuyên truyền trực tiếp qua các tổ dân phố, lồng ghép trong các buổi sinh hoạt chi bộ, các buổi họp, hội nghị:
III	NHIỆM VỤ ĐANG THỰC HIỆN				
1	Thực hiện chỉ đạo, điều hành và đánh giá, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu, thời gian thực theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ	KH số 18/KH-UBND; Chỉ thị 04/CT-TTg	Văn phòng UBND tỉnh, sở Thông tin và Truyền thông	Đạt 100% trong quý I; thời gian hoàn thành là trong năm 2024	Năm 2023 xếp thứ 10 với (78,63 điểm) so với cùng kỳ năm 2023 hiện tại tỉnh Bắc Giang đang xếp thứ 5 với (83,11 điểm)
2	Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm tăng tỷ lệ tiếp nhận, giải quyết các DVC trực tuyến đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ, đạt tỷ lệ cao hơn so với năm 2023. Đối với 53 DVC thiết yếu đã được xác định trong Đề án 06 và nhóm DVC trực tuyến theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/04/2022 của Thủ tướng Chính phủ phân đấu 11/25 DVC thiết yếu Đề án 06 do Bộ Công an chủ trì sẽ tiếp nhận hoàn toàn trên môi trường điện tử; các dịch vụ khác phân đấu đạt tỷ lệ từ 60% trở lên.	KH số 18/KH-UBND	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	100% trong quý I; thời gian hoàn thành là trong năm 2024	Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến trên địa bàn tỉnh trong 6 tháng đầu năm 2024 đạt 95,78% hoàn thành theo yêu cầu
3	(1) Kết nối hệ thống IOC tỉnh và hệ thống CSDLQG về DC để các sở, ngành, địa phương khai thác thông tin tổng hợp, phân tích từ IOC của Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư giúp lãnh đạo tỉnh hoạch định chính	KH số 18/KH-UBND	Sở Thông tin và Truyền thông	100% trong quý I; thời gian hoàn thành là trong năm 2024	Hiện tại hệ thống IOC tỉnh và hệ thống CSDLQG về DC đã được kết nối qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Bắc Giang, đang tiếp tục phối hợp để tích hợp các hệ thống thành phần

	sách tại địa phương; (2) Làm sạch tài khoản trên Cổng Dịch vụ công với CSDLQG về DC để sử dụng 01 tài khoản duy nhất đăng nhập cổng dịch vụ công (xong trước 01/7/2024)				
4	Thực hiện chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt trong thực hiện chính sách an sinh xã hội cho các đối tượng thụ hưởng bằng nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn.	KH số 18/KH-UBND; Chỉ thị 04/CT-TTg	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Đảm bảo theo yêu cầu của Bộ Lao động, Thương binh và xã hội (Bộ yêu cầu 30% đối tượng có tài khoản, Bắc Giang đạt 49%) Trong năm 2024	Rà soát tổng số Tổng số đối tượng đang nhận trợ cấp ASXH hàng tháng trên địa bàn tỉnh là 92.819 người. Số đối tượng đã có tài khoản là: 46.223 người đạt 49,79% tổng số đối tượng, hoàn thành theo chỉ tiêu của Bộ LĐ, TB-XH.10/10 huyện đã thực hiện chi trả trợ cấp an sinh xã hội qua tài khoản
5	Nghiên cứu, xây dựng phương án cấp “Tài khoản an sinh xã hội” để mỗi người dân có tài khoản an sinh xã hội gắn với số định danh cá nhân trên VNeID được nhận chi trả an sinh xã hội qua tài khoản theo yêu cầu	Chỉ thị 04/CT-TTg	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Năm 2024	Hiện tại, trên hệ thống VNeID, Bộ Công an đã tích hợp mục để công dân cập nhật Tài khoản hưởng An sinh xã hội, từ đó công dân có thể tự cập nhật số tài khoản để nhận trợ cấp không dùng tiền mặt

6	<p>Tổ chức xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trong phạm vi địa phương, bảo đảm kết nối, tích hợp, liên thông với Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư: Tiếp tục số hóa và chuẩn hóa thông tin để hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai của 2 huyện (Hiệp Hòa và thành phố Bắc Giang) kết nối với CSDL về DC trong năm 2024; Xây dựng CSDL đất đai của huyện Lục Ngạn và Sơn Động hoàn thiện trong quý III/2025 để kết nối với CSDL về DC</p>	<p>Chỉ thị 04/CT-TTg; KH số 18/KH-UBND</p>	<p>Sở Tài nguyên và Môi trường</p>	<p>Năm 2024, 2025</p>	<p>Lộ trình chuyển đổi dữ liệu từ cơ sở dữ liệu đất đai của huyện Hiệp Hòa và thành phố Bắc Giang: Tháng 6/2024 hoàn thành việc chọn nhà thầu thi công và hoàn thiện 31/12/2024 đưa vào vận hành, kết nối đồng bộ với CSDL đất đai của Bộ Tài nguyên và Môi trường và kết nối với CSDL quốc gia về dân cư đối với phần dữ liệu chuyển đổi. Đối với CSDL đất đai của 02 huyện Sơn Động và Lục Ngạn: Tháng 12/2024 hoàn thành việc chọn nhà thầu thi công và hoàn thiện xây dựng CSDL xong trước 31/12/2025.</p>
7	<p>Hàng năm xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng; trong đó có ngành công nghệ thông tin. Rà soát, tiếp nhận công chức, viên chức được đào tạo, có kinh nghiệm về Công nghệ thông tin, đặc biệt là an toàn thông tin thực hiện chuyên trách công tác bảo đảm an ninh, an toàn thông tin tại cơ quan, đơn vị mình</p>	<p>Thông báo kết luận HN sơ kết 02 năm ĐA06 của UBND tỉnh</p>	<p>Sở Nội vụ; UBND Việt Yên, Lạng Giang, Yên Thế, Lục Ngạn, Lục Nam</p>		<p>- Hiện còn 04 đơn vị chưa có cán bộ chuyên trách về CNTT: huyện Sơn Động, huyện Lục Ngạn, thị xã Việt Yên, thành phố Bắc Giang</p>
8	<p>Phối hợp với Trung tâm dữ liệu quốc gia xây dựng phương án đồng bộ dữ liệu con người theo phạm vi quản lý về Trung tâm dữ liệu quốc gia theo lộ trình phù hợp với tiến độ xây dựng, vận hành Trung tâm dữ liệu quốc gia</p>	<p>Chỉ thị 04/CT-TTg</p>	<p>Sở Thông tin và Truyền thông</p>	<p>Năm 2024</p>	<p>Đã phối hợp với Bộ Công an thực hiện khảo sát, cung cấp số liệu và thành lập đoàn làm việc với Bộ Công an về các nội dung khảo sát. Thời gian, lộ trình cụ thể chờ hướng dẫn của Bộ Công an và Bộ Thông tin và Truyền thông</p>

9	Rà soát, bổ sung các điều kiện bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống thông tin theo tiêu chuẩn của Trung tâm dữ liệu quốc gia; Rà soát, khảo sát, nghiên cứu, đề xuất và phê duyệt các dự án để triển khai theo các nhiệm vụ phân công của Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia	Chỉ thị 04/CT-TTg	Sở Thông tin và Truyền thông	Tháng 12/2024	Đối với Trung tâm THDL tỉnh: Căn cứ phương án, yêu cầu của Bộ Công an (khi BCA có yêu cầu), UBND tỉnh sẽ bổ sung thêm các thiết bị, phần mềm hỗ trợ bảo mật theo quy định; Hiện nay, các hệ thống của tỉnh đang cơ bản đáp ứng yêu cầu, tiếp tục triển khai đảm bảo theo yêu cầu của BCA
10	Căn cứ chức năng, nhiệm vụ tiến hành rà soát văn bản quy phạm pháp luật để đề xuất cấp có thẩm quyền thực hiện sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản pháp luật phục vụ kết nối, khai thác dữ liệu giữa Trung tâm dữ liệu quốc gia và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành	Chỉ thị 04/CT-TTg	Sở Tư pháp	Năm 2024	Các Bộ, chưa ban hành các văn bản QPPL do vậy, dự kiến thực hiện trong quý IV năm 2024
11	Tập trung triển khai các mô hình, giải pháp ứng dụng những tiện ích được phát triển từ nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Căn cước công dân và định danh điện tử để đẩy mạnh thực hiện Đề án 06 và thực hiện lộ trình theo Kế hoạch đã ký kết, ban hành	Chỉ thị 04/CT-TTg	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã	Năm 2024	Hiện đang thực hiện đảm bảo

12	Triển khai lắp đặt thêm các trạm thu phát sóng thông tin di động nhằm mở rộng vùng phủ, xóa vùng lỗ sóng, nâng cao chất lượng dịch vụ di động băng rộng 4G, 5G. Triển khai hạ tầng Internet băng rộng cố định đến 100% các thôn, bản, tổ nhân dân.	KH số 18/KH-UBND	Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh	Trong năm 2024	Hạ tầng viễn thông: được các doanh nghiệp quan tâm thường xuyên đầu tư, nâng cấp, mở rộng đến vùng sâu, xa của tỉnh nhằm nâng cao chất lượng phủ sóng, dịch vụ viễn thông. Đến nay 100% thôn, bản, tổ dân phố có hạ tầng Internet cáp quang; 100 % diện tích được phủ sóng thông tin di động. Chỉ đạo làm tốt công tác ngầm hóa, chỉnh trang mạng cáp viễn thông trên địa bàn; 100% Khu dân cư, khu đô thị mới thực hiện ngầm hóa cáp viễn thông.
----	--	------------------	---	----------------	---

Phụ lục III:
KẾT QUẢ THỰC HIỆN 25 DỊCH VỤ CÔNG THIẾT YẾU
(Kèm theo Báo cáo số /BCTCTĐA06 ngày /8/2024 của Tổ công tác Đề án 06 tỉnh Bắc Giang)

STT	Tên thủ tục hành chính	Số lượng công dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục				Hồ sơ DVC được giải quyết		Nhân lực thực hiện			
		Nộp trực tuyến		Tổng số tiếp nhận (cả trực tuyến và trực tiếp)	% tiếp nhận qua DVC	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Tỉnh	Huyện	Xã
		Công dân	Doanh nghiệp								
1	Xác nhận số Chứng minh nhân dân khi đã được cấp thẻ CCCD	22	0	22	100,00%			0	x		x
2	Cấp lại, đổi thẻ CCCD	802	0	802	100,00%			0			
3	Đăng ký thường trú	6.635	0	6.635	100,00%			0	x		
4	Đăng ký tạm trú	7.322	0	7.322	100,00%			0	x		
5	Khai báo tạm vắng	5	0	5	100,00%			0			
6	Thông báo lưu trú	8.231	0	8.231	100,00%			0	x		
7	Đăng ký, cấp biển số mô tô, xe gắn máy	3.975	0	3.975	100,00%						
8	Thu tiền nộp phạt nguội	636	0	636	100,00%						
9	Đăng ký khai sinh	1.755	0	1.869	88,73%				x		
10	Đăng ký khai tử	676	0	749	83,46%						
11	Đăng ký kết hôn	527	0	573	84,05%						
12	Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu phổ thông	7.227	0	7.258	99,57%						
13	Thủ tục làm con dấu mới và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu	69	0	69	100,00%						
14	Thủ tục làm con dấu thu nhỏ, dấu nổi, dấu xi và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu con dấu	28	0	28	0,00%						

STT	Tên thủ tục hành chính	Số lượng công dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục				Hồ sơ DVC được giải quyết		Nhân lực thực hiện			
		Nộp trực tuyến		Tổng số tiếp nhận (cả trực tuyến và trực tiếp)	% tiếp nhận qua DVC	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Tỉnh	Huyện	Xã
		Công dân	Doanh nghiệp								
15	Liên thông đăng ký khai sinh đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi	1.114	0	1.114	100,00%				x		
16	Liên thông đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú – Trợ cấp mai táng phí	228	0	228	100,00%						
17	Tích hợp tính giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình	33	0	33	100,00%						
18	Đăng ký thuế lần đầu, đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với người nộp thuế là hộ gia đình, cá nhân	959	0	1.042	92,03%						
19	Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất	361	0	361	100,00%						
20	Cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe	1.014	0	1.761	57,58%						
21	Đăng ký dự thi tốt nghiệp THPT quốc gia và xét tuyển đại học, cao đẳng	0	0	0	0				x		
22	Cấp phiếu lý lịch tư pháp	2.045	0	2.045	100,00%						
23	Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp	1.268	0	1.835	69,10%						
24	Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp (220/380V)	1.061	63	1.124	100,00%				x		
25	Thay đổi chủ thể hợp đồng mua bán điện	316	17	333	100,00%				x		
Tổng số		45.902	80	47.867	96,06%						